

Thị xã Gò Công, ngày 07 tháng 3 năm 2019

Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 333/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Thanh P**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp LH, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Bùi Thị Thanh T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp LH, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Bùi Văn B**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp MX, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Dương Thị N**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp LH, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh P và chị Bùi Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh P và chị Bùi Thị Thanh T.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Hồng Hải Đ, sinh ngày 19/10/2006 và Lê Hải D, sinh ngày 14/8/2009. Chị Bùi Thị Thanh T không yêu cầu anh Lê Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung:

Anh Lê Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị N số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) làm một lần vào ngày 27/5/2019 và trả cho ông Bùi Văn B số tiền 52.000.000 đồng (*Năm mươi hai triệu đồng*) làm một lần vào ngày 04/3/2019.

Chị Bùi Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn B số tiền 52.000.000 đồng (*Năm mươi hai triệu đồng*) làm một lần vào ngày 30/12/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí:

Anh Lê Thanh P tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 2.550.000 đồng (*Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 42788 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, anh Lê Thanh P phải nộp thêm 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí.

Chị Bùi Thị Thanh T tự nguyện nộp 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông Bùi Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 42920 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Hoàn lại bà Dương Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 42897 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TXGC;
- UBND xã BĐ, TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi